

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/ 2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/ 9/ 2021.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021. Theo Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 25/TB-TA ngày 19/8/2021. Theo Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 09/TB-TA ngày 06/9/2021. của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên tôi và anh Nguyễn Minh T sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1994, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây luôn có mâu thuẫn xảy ra và chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu về thì kiểm chuyện chửi mắng tôi, anh dùng toàn những lời lẽ thô tục nhục mạ tôi suốt đêm, anh không thể hiện hết trách nhiệm làm chồng, là trụ cột của gia đình, anh chỉ sống cho riêng cá nhân mình, không quan tâm đến ai hết, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi vẫn sống chung trong nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Tôi và Nguyễn Thị T sống chung với nhau vào năm 1994, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian gần đây luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nguyên nhân do tôi bị bệnh mất ngủ nên tôi phải thường xuyên uống rượu tôi mới ngủ được, mỗi khi uống rượu về tôi không kiềm chế được bản thân nên gây chuyện chửi vợ con như vợ tôi trình bày. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn vì tôi vẫn còn thương vợ tôi.

2. Về con chung:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/7/1994 và Nguyễn Trí C, sinh ngày 14/02/2003. Hiện các con đã trưởng thành, tôi không yêu cầu giải quyết.

Anh T khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con như vợ tôi trình bày, hiện các con tôi đã trưởng thành, tôi không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh T trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh T trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T địa chỉ khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Hiện các con đã trưởng thành anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. *Về hôn nhân:*

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh T.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016233, quyền số 0325 ngày 02/7/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận
THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn